

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Kế hoạch phát triển chăn nuôi
bò sữa tỉnh Hà Nam năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt Đề án phát triển chăn nuôi bò sữa tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 17/TTr-SNN ngày 20 tháng 01 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển chăn nuôi bò sữa tỉnh Hà Nam năm 2021, với những nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tiếp tục hỗ trợ thực hiện công tác phối giống bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo để phát triển đàn bò sữa tại chỗ. Phấn đấu năm 2021, tổng đàn bò sữa toàn tỉnh đạt 4.350 con, sản lượng sữa tươi đạt 12.500 tấn.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ thuật cho đội ngũ kỹ thuật viên cơ sở và người chăn nuôi tại các địa phương có quy hoạch phát triển chăn nuôi bò sữa của tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Thực hiện quản lý tốt phát triển chăn nuôi tại các khu quy hoạch; khuyến khích mở rộng quy mô chăn nuôi bò sữa trong các khu quy hoạch lên trên 30 con bò sữa/01 trại, đảm bảo chăn nuôi an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

- Tinh bò sữa và các vật tư để phối giống cho đàn bò phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng, tập trung vào các giống bò sữa cao sản, chất lượng cao và phù hợp với điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng tại tỉnh Hà Nam như các giống bò sữa Holstein Friesian(HF), Jersey...

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Kế hoạch phát triển đàn bò sữa năm 2021:

Kế hoạch phát triển đàn bò sữa toàn tỉnh năm 2021 đạt 4.350 bò và bê sữa,

sản lượng sữa ước đạt 12.500 tấn/năm, trong đó: Thị xã Duy Tiên 3.330 con, sản lượng sữa 9.600 tấn; huyện Lý Nhân 480 con, sản lượng sữa 1.340 tấn; huyện Kim Bảng 540 con, sản lượng sữa 1.560 tấn (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Hỗ trợ nhân giống, lai tạo đàn bò sữa:

Hỗ trợ tinh bò sữa cao sản và vật tư thụ tinh nhân tạo cho các hộ chăn nuôi thông qua đội ngũ dẫn tinh viên cơ sở để phối giống cho đàn bò sữa nhằm phát triển đàn bò tại chỗ, giá thành hợp lý, phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu, kỹ thuật chăm sóc, khai thác của người chăn nuôi tại địa phương.

Dự kiến tổng số bò cái được phối giống có chửa là 3.500 lượt con. Định mức sử dụng 03 liều tinh/ 01lượt bò có chửa (*áp dụng định mức theo Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của UBND tỉnh Hà Nam*). Tổng số liều tinh cần thiết để phối giống cho đàn bò sữa là 10.500 liều.

3. Hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật:

Tổ chức đào tạo nâng cao kỹ thuật thụ tinh nhân tạo và điều trị bệnh trên bò sữa cho các kỹ thuật viên thú y, dẫn tinh viên cơ sở nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao tay nghề kỹ thuật phục vụ tốt cho phát triển đàn bò.

Tổ chức tập huấn, cập nhật nâng cao các quy trình quản lý, kỹ thuật chăn nuôi, khai thác hiệu quả đàn bò và đồng cỏ cho các hộ chăn nuôi bò sữa nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và tăng thu nhập cho người chăn nuôi

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp phát triển đàn bò tại các khu chăn nuôi bò tập trung:

Các địa phương chủ động sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và vốn đối ứng của người dân để tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các khu quy hoạch chăn nuôi bò sữa tập trung; khuyến khích các hộ chăn nuôi lấp đầy các khu quy hoạch đảm bảo chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về điều kiện chăn nuôi.

Tiếp tục bố trí quy hoạch vùng trồng cỏ, trồng cây thức ăn để chủ động cung cấp thức ăn thô xanh; khuyến khích các hộ, nhóm hộ chăn nuôi thuê quyền sử dụng đất hoặc dồn đổi đất nông nghiệp được giao vào các khu vực quy hoạch để phát triển đàn bò.

2. Giải pháp về khoa học công nghệ, đào tạo, tập huấn:

a) Quản lý, nhân giống đàn bò: Hỗ trợ quản lý, theo dõi giám sát tình hình phát triển đàn bò và hỗ trợ tinh bò sữa cao sản và vật tư bảo quản kèm theo cho hộ nông dân thông qua đội ngũ dẫn tinh viên cơ sở để phục vụ phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo; tổ chức mua sắm, bảo quản, cấp phát, theo dõi quản lý phối giống đàn bò sữa theo quy định.

b) Về phòng chống dịch bệnh: Hỗ trợ tiêm phòng bệnh Lở mồm long móng 02 lần/năm tiêm cho 100% số bò và bê trong diện phải tiêm theo kế hoạch phòng chống dịch bệnh năm 2021 (*Vụ Xuân vào tháng 3-4, vụ Thu vào tháng 9-10*).

c) Về đào tạo tập huấn:

Tổ chức 02 lớp đào tạo (3 ngày/lớp) nâng cao về phối giống và điều trị bệnh cho bò sữa, bò sinh sản với tổng số 50 học viên; 04 lớp tập huấn (3 ngày/lớp) cho nông dân tại các cụm xã về quy trình kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, quản lý sinh sản, quy trình vắt sữa ... để bổ sung cập nhật kiến thức với tổng số 200 học viên (thị xã Duy Tiên 02 lớp, huyện Lý Nhân 01 lớp, huyện Kim Bảng 01 lớp).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn triển khai, thực hiện.

3. Cơ chế, chính sách hỗ trợ:

Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Quyết định 1600/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Hỗ trợ 100% kinh phí mua tinh bò và vật tư phối giống nhân tạo gồm tinh bò đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay, dẫn tinh quản để phối giống cho đàn bò sữa. Cụ thể như sau:

Hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi bò sữa 10.500 liều tinh bò sữa Holstein Friesian (HF), Ni tơ lỏng và các vật tư kèm theo để phối giống cho 3.500 con bò sữa có chữa bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo thông qua dẫn tinh viên cơ sở, mức hỗ trợ không quá 3,0 liều tinh/01 bò sữa có chữa.

Giao cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nam thực hiện mua sắm tinh bò sữa và các vật tư kèm theo để thực hiện phối giống cho đàn bò; bảo quản, cấp phát và giám sát kết quả phối giống; theo dõi quản lý đàn bò và báo cáo kết quả thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch; thường xuyên giám sát tình hình phát triển và phòng, chống dịch bệnh trên đàn bò sữa; kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những khó khăn trong quá trình thực hiện;

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng bò cho nông dân, quản lý hệ thống thụ tinh nhân tạo; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn và cấp kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp tục phối hợp, hướng dẫn các địa phương thủ tục hợp đồng thuê đất, giao đất, dồn đổi diện tích đất trồng lúa, màu sang chuyên canh trồng cỏ, trồng ngô cung cấp thức ăn cho bò sữa. Phối hợp với Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các khu chăn nuôi bò tập trung.

4. Sở Công thương: Tăng công tác cường xúc tiến thương mại, thông tin kịp thời về thị trường tiêu thụ sản phẩm sữa đến người chăn nuôi và doanh nghiệp chế biến sữa trên địa bàn tỉnh.

5. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh: Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nuôi bò sữa vay vốn để tổ chức sản xuất.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã:

- Chủ động xây dựng và tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi bò sữa năm 2021 của địa phương; tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu quy hoạch chăn nuôi bò sữa tập trung đã được phê duyệt;
- Tiếp tục tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân được thuê đất, giao đất, tích tụ đất để tham gia phát triển chăn nuôi bò sữa theo quy hoạch;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý phát triển chăn nuôi trên địa bàn;
- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh trên đàn bò sữa tại địa phương.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có chăn nuôi bò sữa:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi bò sữa năm 2021 của địa phương; tiếp tục quy hoạch, hướng dẫn nhân dân tích tụ, dồn đổi đất trồng cỏ để phát triển đàn bò theo quy hoạch;
- Tổ chức phổ biến, công khai quy hoạch chăn nuôi đã được phê duyệt, đồng thời chịu trách nhiệm quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển chăn nuôi bò sữa trên địa bàn, nhằm đảm bảo phát triển chăn nuôi bền vững, kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ môi trường; tổ chức và giám sát các hoạt động của đội ngũ kỹ thuật viên cơ sở có hiệu quả.
- Hướng dẫn, kiểm tra, yêu cầu các tổ chức, cá nhân chăn nuôi bò sữa trên địa bàn chấp hành nghiêm Quyết định số 990/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh quy định về quản lý chăn nuôi bò sữa trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 994/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quy mô các công trình trong trang trại chăn nuôi bò sữa và các quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành, đơn vị: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Hà Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có chăn nuôi bò sữa và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NN(L).

L/NN/2021/KH05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Vượng

Phụ lục. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÀN BÒ SỮA NĂM 2021

T T	Huyện, TX	Kế hoạch phát triển đàn bò sữa		
		Tổng đàn (con)	Sản lượng sữa (tấn)	Số bò TTNT (lượt con)
1	TX. Duy Tiên	3.330	9.600	2.670
2	H. Kim Bảng	540	1.560	440
3	H. Lý Nhân	480	1.340	390
	Tổng	4.350	12.500	3.500